

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở nhà văn hóa xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Vũ C, sinh ngày 16/5/1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T (đã chết) và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1963; vợ: Lương Thị Hải Y, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định số: 118/QĐ-XPHC ngày 14/12/2021, Công an huyện Lập Thạch xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 29/12/2021.

Nhân thân:

Bản án số: 122/HS-ST ngày 27/11/2002, Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Cướp tài sản*”, đã chấp hành xong các Quyết định khác của Bản án và chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/11/2004, hiện đã được xóa án tích.

Bản án số: 70/2018/HSST ngày 09/11/2008, Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*”

túy” chấp hành xong phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 16/5/2020, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, Nguyễn Văn T tự khai sinh năm 1985, trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đang đi bộ ở khu vực cầu Nóng thuộc TDP P, thị trấn L, huyện Lập Thạch thì lên cơn nghiện ma túy nên mượn điện thoại của người đi đường gọi cho Trần Vũ C, sinh năm 1987 trú tại thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn T đến điểm chờ bên xe buýt gần đó để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, T trả điện thoại cho người đi đường rồi đi bộ đến điểm chờ bên xe buýt thuộc TDP P, thị trấn L, huyện L. Khoảng 20 phút sau, C một mình đi bộ đến, T đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, C cầm tờ tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ ma túy được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng trắng rồi đi về. Khoảng 6 giờ cùng ngày, khi C đang một mình đi bộ tại đường tỉnh lộ 307 thuộc TDP P, thị trấn L, huyện L thì bị tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần trước bên trái của C đang mặc 02 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), C khai là ma túy (heroin) của C tàng trữ để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời, thu giữ tại túi quần sau bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ. Cùng lúc này, sau khi mua được ma túy, T đi bộ một mình đến đoạn đường thuộc TDP T, thị trấn L, huyện L, thấy đường vắng người nên đứng ở ven đường sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hít. Khi T vừa sử dụng gói ma túy xong thì bị tổ công tác của Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt giữ. Thu giữ tại vị trí mặt đất chỗ T đứng 01 mẫu giấy vàng trắng, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2), T khai là heroin vừa mua được của C; thu trong túi quần bên trái T đang mặc 01 mẫu giấy trắng có ghi số 3988 - là số cuối dãy seri của tờ tiền T sử dụng mua ma túy của C và một số vật chứng khác có liên quan.

Căn cứ lời khai của C, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Trần Vũ C nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1808/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“ 1. Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1882g, loại Heroine.

2. Chất bột màu trắng bám dính trên mẫu giấy bạc màu vàng trắng của mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính trên mẫu giấy bạc màu vàng trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng vết”.

Quá trình điều tra, Trần Vũ C khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của C mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực công chợ xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 500.000 đồng vào tối ngày 15/6/2022. Sau đó, C chia thành 03 gói nhỏ để bán kiếm lời. Ngày 16/6/2022, C bán cho T 01 gói, còn 02 gói chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Do không rõ tên tuổi địa chỉ của người đã bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn T, lợi dụng sơ hở trong quá trình ghi lời khai đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn xã V, huyện L nhưng không có đối tượng có thông tin như T khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người đàn ông cho T mượn điện thoại nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

*** Đối với vật chứng thu giữ:**

A1 = 0,1882g heroine, Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1375g mẫu, A2 là 01 mẫu giấy bạc màu vàng trắng cùng bao gói được niêm phong trong bao gói giấy “MẪU TRÁ” là chất cấm lưu hành; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga T dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ của C dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 mẫu giấy trắng có ghi số 3988 là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 200.000 đồng là tiền C có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Trần Vũ C về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Vũ C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vũ C.

Xử phạt: Bị cáo C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 5 giờ 50 phút ngày 16/6/2022, tại khu vực bên xe buýt thuộc đường tỉnh lộ 307 thuộc TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Vũ C, sinh năm 1987 trú tại thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã bán trái phép 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, T sử dụng một mình hết số ma túy vừa mua được còn C đi bộ một mình đến đoạn đường 307 thuộc TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người 02 gói nhỏ giám định là chất ma túy (heroin) có tổng khối lượng 0,1882g, C khai để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Vũ C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

Do đó bản cáo trạng số: 69/CT-VKS, ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Vũ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định số: 118/QĐ-XPHC ngày 14/12/2021, Công an huyện Lập Thạch xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 29/12/2021. Bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số: 122/HS-ST ngày 27/11/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Cướp tài sản*”, đã chấp hành xong các Quyết định khác của Bản án và chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/11/2004, hiện đã được xóa án tích. Bản án số: 70/2018/HSST ngày 09/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 16/5/2020, hiện đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ được tặng Huân chương chiến công hạng ba năm 1980, được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba các năm 1986, 1988. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn T, lợi dụng sơ hở trong quá trình ghi lời khai đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn xã V, huyện L nhưng không có

đối tượng có thông tin như T khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người đàn ông cho T mượn điện thoại nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. A1 = 0,1882g heroine, Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1375g mẫu, A2 là 01 mẫu giấy bạc màu vàng trắng cùng bao gói được niêm phong trong bao gói giấy “MẪU TRẢ” là chất cấm lưu hành; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga Tiên dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ của C dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 mẫu giấy trắng có ghi số 3988 là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 200.000 đồng là tiền C có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vũ C.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn lại: “ Mẫu trả” cùng toàn bộ bao gói niêm phong A1 + 0,1375g; A2= 01 mảnh giấy. 01 bật lửa ga, 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000 đồng.

Bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Trần Vũ C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Liễn Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ